

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 - 2030, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Trị xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Nhằm khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Ban Quản lý các khu, điểm du lịch, hộ gia đình (sau đây viết tắt là doanh nghiệp, tổ chức) đầu tư kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế tài nguyên du lịch; thu hút lao động, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu ngân sách cho tỉnh; đồng thời góp phần phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn và khắc phục những ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh Covid-19 gây ra, sớm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

### **2. Yêu cầu**

Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch phải đảm bảo bình đẳng, công khai, minh bạch, lựa chọn đúng đối tượng, tránh gây phiền hà cho doanh nghiệp, tổ chức.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ, tăng cường kiểm tra, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, tổ chức tham gia phát triển du lịch tiếp cận chính sách hỗ trợ hợp pháp và hợp lý.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Chính sách chung:**

a) *Đối tượng áp dụng:* Tất cả doanh nghiệp, tổ chức quan tâm đến hoạt động đầu tư, kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) *Nội dung hỗ trợ:* Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, tổ chức, nhất là các tập đoàn lớn, nhà đầu tư chuyên nghiệp triển khai thực hiện các hoạt động đầu tư, kinh doanh du lịch; liên kết đầu tư khai thác phát huy giá trị các khu di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được hưởng các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cao nhất theo quy định của pháp

luật; Doanh nghiệp, tổ chức được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh; quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ các thủ tục hành chính về: đầu tư, kinh doanh, đất đai, xây dựng, môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu; Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý; hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng đầu tư và quá trình hoạt động kinh doanh du lịch.

*c) Đơn vị chủ trì:* Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh).

*d) Đơn vị phối hợp:* Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tư pháp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

## **2. Chính sách hỗ trợ lập Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch tỷ lệ 1/2000**

*a) Đối tượng áp dụng:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

### *b) Điều kiện hỗ trợ*

- Các khu vực có ưu thế về tài nguyên du lịch, có nhiều tiềm năng để thu hút đầu tư khai thác phát triển du lịch.

- Việc hỗ trợ thực hiện Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 các khu du lịch thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

*c) Nội dung hỗ trợ:* Hàng năm ưu tiên bố trí các nguồn vốn tài trợ (nếu có) và ngân sách tỉnh để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của tỉnh thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 các khu du lịch nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút nguồn lực xã hội vào đầu tư phát triển du lịch.

*d) Thủ tục hỗ trợ:* thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

### *e) Đơn vị chủ trì:*

- Sở Xây dựng: Chủ trì lập danh mục các quy hoạch cần tài trợ kinh phí lập quy hoạch theo Quy trình huy động, quản lý và sử dụng vốn tài trợ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh; thẩm định Hồ sơ lập Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch tỷ lệ 1/2000 đúng theo quy định trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Ưu tiên cân đối, bố trí ngân sách đầu tư công của tỉnh để lập Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch tỷ lệ 1/2000.

*f) Đơn vị phối hợp:* Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

*(Kèm theo Phụ lục 1 danh mục tiềm năng ưu tiên Quy hoạch du lịch tỷ lệ 1/2000, giai đoạn 2022 – 2030)*

### **3. Chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng các khu, điểm du lịch cộng đồng:**

- *Đối tượng áp dụng:* Doanh nghiệp, tổ chức quản lý các khu, điểm du lịch cộng đồng.

- *Điều kiện áp dụng:*

+ Các khu, điểm du lịch cộng đồng đã được quy hoạch, đang hoạt động theo quy định; được cơ quan có thẩm quyền công nhận là Khu, điểm du lịch cấp tỉnh.

+ Thực hiện theo khoản 3, khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân tỉnh.

- Số lượng hỗ trợ: Trong giai đoạn 2022 - 2030 hỗ trợ không quá 10 khu, điểm du lịch cộng đồng.

#### **3.1. Hỗ trợ cải tạo cảnh quan môi trường điểm, khu du lịch cộng đồng**

a) *Nội dung hỗ trợ:* Mỗi khu, điểm du lịch cộng đồng được hỗ trợ kinh phí cải tạo cảnh quan môi trường (*trồng cây xanh, hoa, ghé, tạo điểm dừng nghỉ cho khách du lịch*). Mức hỗ trợ: 50% tổng giá trị công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/điểm, khu du lịch cộng đồng.

b) *Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:*

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã nơi có điểm, khu du lịch cộng đồng (*Theo Mẫu 01a/01b*)

- Bản sao có chứng thực Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập tổ chức (đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Ban Quản lý các khu, điểm du lịch).

- Bản sao có chứng thực Quyết định công nhận Khu, điểm du lịch cấp tỉnh.

- Bản cam kết hoạt động từ 5 năm trở lên (tính từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ) có xác nhận của UBND cấp xã nơi có khu, điểm du lịch (*Theo mẫu BCK 2a/2b*).

- Quyết định phê duyệt tổng mức đầu tư hoặc dự toán của cấp có thẩm quyền.

- Báo cáo quyết toán kinh phí nội dung cần hỗ trợ và hồ sơ, thủ tục, hợp đồng, thanh lý, hóa, đơn, chứng từ kèm theo.

c) *Trình tự thủ tục đề nghị hỗ trợ:*

- Doanh nghiệp, tổ chức nộp 06 bộ hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Sở Tài chính và UBND cấp huyện liên quan thành lập Hội đồng đi khảo sát, kiểm tra thực tế để đánh giá, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ

*d) Đơn vị chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*e) Đơn vị phối hợp:* Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và UBND cấp huyện.

### **3.2. Hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng**

*a) Nội dung hỗ trợ:* Mỗi điểm, khu du lịch cộng đồng được hỗ trợ phát triển các hoạt động, sản phẩm phục vụ khách du lịch: Phục dựng văn nghệ dân gian, ẩm thực truyền thống; tổ chức truyền nghề cho người dân tại các điểm du lịch cộng đồng từ các nghệ nhân; xây dựng sản vật nông sản làm quà tặng lưu niệm cho khách du lịch. Mức hỗ trợ: 50% tổng kinh phí thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 200 triệu đồng/điểm, khu du lịch cộng đồng.

*b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:*

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã nơi có điểm, khu du lịch cộng đồng đồng (*Theo Mẫu 01a/01b*)

- Bản sao có chứng thực Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập tổ chức (đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Ban Quản lý các khu, điểm du lịch).

- Bản sao có chứng thực Quyết định công nhận Khu, điểm du lịch cấp tỉnh.

- Kế hoạch hoặc phương án hoạt động, danh sách cá nhân tham gia có xác nhận/Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Bản cam kết hoạt động từ 5 năm trở lên (tính từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ) có xác nhận của UBND cấp xã nơi có khu, điểm du lịch (*Theo mẫu BCK 2a/2b*).

- Quyết định phê duyệt tổng mức đầu tư hoặc dự toán của cấp có thẩm quyền.

- Báo cáo quyết toán kinh phí nội dung cần hỗ trợ và hồ sơ, thủ tục, hợp đồng, thanh lý, hóa, đơn, chứng từ kèm theo.

*c) Trình tự thủ tục đề nghị hỗ trợ:*

- Doanh nghiệp, tổ chức nộp 06 bộ hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và UBND cấp huyện liên quan thành lập Hội đồng đi khảo sát, kiểm tra thực tế để đánh giá, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

*d) Đơn vị chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*e) Đơn vị phối hợp:* Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và UBND cấp huyện.

### **3.3. Hỗ trợ xây dựng nhà đón tiếp và trưng bày bán hàng lưu niệm, các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP của tỉnh Quảng Trị phục vụ khách du lịch**

*a) Nội dung hỗ trợ:* Mỗi khu, điểm du lịch cộng đồng được hỗ trợ xây dựng 01 nhà đón tiếp và trưng bày bán hàng lưu niệm, các sản phẩm đặc sản Quảng Trị có tổng diện tích sàn xây dựng từ 100m<sup>2</sup> trở lên; Đảm bảo các điều kiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, có danh sách niêm yết các mặt hàng, trong đó 80% mặt hàng là sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, quà tặng du lịch, quà tặng lưu niệm của tỉnh Quảng Trị. Mức hỗ trợ: 50% tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 200 triệu đồng/01 nhà đón tiếp và trưng bày bán hàng.

*b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:*

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã nơi có điểm, khu du lịch cộng đồng (*Theo Mẫu 01a/01b*)

- Bản sao có chứng thực Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập tổ chức (đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Ban Quản lý các khu, điểm du lịch).

- Bản sao có chứng thực Quyết định công nhận Khu, điểm du lịch cấp tỉnh.

- Bản cam kết hoạt động từ 5 năm trở lên (tính từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ) có xác nhận của UBND cấp xã nơi có khu, điểm du lịch (*Theo mẫu BCK 2a/2b*).

- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng nhà đón tiếp và trưng bày bán hàng lưu niệm, các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP.

- Quyết định phê duyệt tổng mức đầu tư hoặc dự toán của cấp có thẩm quyền.

- Báo cáo quyết toán kinh phí nội dung cần hỗ trợ và hồ sơ, thủ tục, hợp đồng, thanh lý, hóa, đơn, chứng từ kèm theo.

- Quyết định công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền quyết định công nhận.

- Danh sách các mặt hàng là sản phẩm đặc sản, quà tặng du lịch, quà tặng lưu niệm của tỉnh có thông tin rõ ràng về nguồn gốc và chất lượng hàng hóa (trong đó 80% mặt hàng là sản phẩm OCOP).

*c) Trình tự thủ tục đề nghị hỗ trợ:*

- Doanh nghiệp, tổ chức nộp 07 bộ hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và UBND cấp huyện liên quan thành lập Hội đồng đi khảo sát, kiểm tra thực tế để đánh giá, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

*d) Đơn vị chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*e) Đơn vị phối hợp:* Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và UBND cấp huyện liên quan.

### **3.4. Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh công cộng tại các khu, điểm du lịch cộng đồng**

*a) Nội dung hỗ trợ:* Mỗi điểm, khu du lịch cộng đồng được hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Tổng cục Du lịch về việc ban hành Quy định tạm thời về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch và kế hoạch triển khai; có diện tích tối thiểu 30m<sup>2</sup>. Mức hỗ trợ: 50% tổng giá trị công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 100 triệu đồng/01 nhà vệ sinh.

*b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:*

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã nơi có điểm, khu du lịch cộng đồng (*Theo Mẫu 01a/01b*)

- Bản sao có chứng thực Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập tổ chức (đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Ban Quản lý các khu, điểm du lịch).

- Bản sao có chứng thực Quyết định công nhận Khu, điểm du lịch cấp tỉnh.

- Bản cam kết hoạt động từ 5 năm trở lên (tính từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ) có xác nhận của UBND cấp xã nơi có khu, điểm du lịch (*Theo mẫu BCK 2a/2b*)

- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch đảm bảo đảm theo các tiêu chuẩn tại Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08/5/2012 của Tổng cục Du lịch Ban hành quy định tạm thời về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch).

- Quyết định phê duyệt tổng mức đầu tư hoặc dự toán của cấp có thẩm quyền.

- Báo cáo quyết toán kinh phí nội dung cần hỗ trợ và hồ sơ, thủ tục, hợp đồng, thanh lý, hóa, đơn, chứng từ kèm theo.

c) *Trình tự thủ tục đề nghị hỗ trợ:*

- Doanh nghiệp, tổ chức nộp 07 bộ hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và UBND cấp huyện liên quan thành lập Hội đồng đi khảo sát, kiểm tra thực tế để đánh giá, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

d) *Đơn vị chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

e) *Đơn vị phối hợp:* Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và UBND cấp huyện liên quan.

### **3.5. Hỗ trợ xây dựng hệ thống biển, bảng thuyết minh, chỉ dẫn**

a) *Nội dung hỗ trợ:* Mỗi điểm, khu du lịch cộng đồng được hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống biển, bảng chỉ dẫn (*biển bảo vệ môi trường, biển chỉ dẫn điểm đến, biển quy chế, quy ước về du lịch cộng đồng*). Hỗ trợ 50% tổng giá trị công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/điểm, khu du lịch cộng đồng.

b) *Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:*

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã nơi có điểm, khu du lịch cộng đồng (*Theo Mẫu 01a/01b*)

- Bản sao có chứng thực Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập tổ chức (đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Ban Quản lý các khu, điểm du lịch).

- Bản sao có chứng thực Quyết định công nhận Khu, điểm du lịch cấp tỉnh.

- Bản cam kết hoạt động từ 5 năm trở lên (tính từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ) có xác nhận của UBND cấp xã nơi có khu, điểm du lịch (*Theo mẫu BCK 2a/2b*)

- Báo cáo quyết toán kinh phí xây dựng hệ thống biển, bảng thuyết minh, chỉ dẫn; các hóa đơn, chứng từ theo quy định.

- Quyết định phê duyệt tổng mức đầu tư hoặc dự toán của cấp có thẩm quyền.

- Báo cáo quyết toán kinh phí nội dung cần hỗ trợ và hồ sơ, thủ tục, hợp đồng, thanh lý, hóa đơn, chứng từ kèm theo.

c) *Trình tự thủ tục đề nghị hỗ trợ:*

- Doanh nghiệp, tổ chức nộp 08 bộ hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải và UBND cấp huyện liên quan thành lập Hội đồng đi khảo sát, kiểm tra thực tế để đánh giá, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

*d) Đơn vị chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*e) Đơn vị phối hợp:* Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải và UBND cấp huyện liên quan.

#### **4) Chính sách hỗ trợ đầu tư các khu du lịch cộng đồng, sinh thái**

*a) Đối tượng áp dụng:* UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý các khu du lịch cộng đồng, sinh thái.

*b) Điều kiện hỗ trợ:*

- Các khu du lịch cộng đồng, sinh thái đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, có ưu thế về tài nguyên du lịch và có nhiều tiềm năng để thu hút đầu tư khai thác phát triển du lịch.

- Thực hiện theo khoản 3, khoản 4, Điều 1 của Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân tỉnh.

*c) Nội dung hỗ trợ:* Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật như hệ thống giao thông, hệ thống cấp điện, nước, thu gom, xử lý rác thải, bãi đỗ xe. Mức hỗ trợ 10 tỷ đồng/01 khu du lịch.

- Giai đoạn 2022 – 2025: hỗ trợ đầu tư 02 Khu du lịch (*dự kiến Khu du lịch sinh thái cộng đồng Klu (xã Đakrông, huyện Đakrông) và Khu du lịch cộng đồng Gio An (xã Gio An, huyện Gio Linh).*

- Giai đoạn 2026 - 2030: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các ngành, địa phương đề xuất hỗ trợ đầu tư 02 khu du lịch.

*d) Thủ tục hỗ trợ:* thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

*e) Đơn vị chủ trì:*

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí ngân sách của tỉnh để hỗ trợ đầu tư xây dựng các khu du lịch cộng đồng, sinh thái theo Kế hoạch này.

- Sở Xây dựng: thẩm định Hồ sơ đầu tư xây dựng các khu du lịch cộng đồng, sinh thái theo Kế hoạch này trình UBND tỉnh phê duyệt.

*f) Đơn vị phối hợp:* Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND cấp huyện liên quan.



## **5. Chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu di tích lịch sử, văn hóa khi liên kết khai thác phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể nhằm phát triển du lịch**

a) *Đối tượng hỗ trợ:* Doanh nghiệp, tổ chức liên kết đầu tư khai thác phát huy giá trị các khu di tích lịch sử, văn hóa nhằm phát triển du lịch

b) *Điều kiện hỗ trợ:*

- Có Đề án liên kết đầu tư khai thác phát huy giá trị các khu di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện theo khoản 3, khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) *Nội dung hỗ trợ:*

- Hỗ trợ xây dựng bãi đỗ xe chung có diện tích tối thiểu 500m<sup>2</sup>. Mức hỗ trợ 50% tổng giá trị dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/khu di tích lịch sử, văn hóa.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt. Mức hỗ trợ 50% tổng giá trị công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/khu di tích lịch sử, văn hóa.

- Trong giai đoạn 2022 – 2030 hỗ trợ không quá 02 khu di tích lịch sử, văn hóa.

e) *Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:*

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND cấp xã nơi có khu di tích lịch sử, văn hóa liên kết khai thác (*Theo Mẫu 01a/01b*)

- Bản sao có chứng thực Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập tổ chức (đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Ban Quản lý các khu, điểm du lịch).

- Bản sao có chứng thực Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án liên kết đầu tư khai thác phát huy giá trị các khu di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng bãi đỗ xe; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt.

- Quyết định phê duyệt tổng mức đầu tư hoặc dự toán của cấp có thẩm quyền.

- Báo cáo quyết toán kinh phí nội dung cần hỗ trợ và hồ sơ, thủ tục, hợp đồng, thanh lý, hóa, đơn, chứng từ kèm theo.

c) *Trình tự thủ tục đề nghị hỗ trợ:*

- Doanh nghiệp, tổ chức nộp 07 bộ hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và UBND cấp huyện liên quan thành lập Hội đồng đi khảo sát, kiểm tra thực tế để đánh giá, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

*d) Đơn vị chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*e) Đơn vị phối hợp:* Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện liên quan

## **6. Chính sách hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch**

*a) Đối tượng hỗ trợ:* Lực lượng lao động phục vụ tại các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình có đăng ký hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh; lực lượng lao động nông thôn tại các huyện, thị xã, thành phố có các địa điểm hoạt động du lịch.

*b) Điều kiện hỗ trợ:*

- Có Kế hoạch tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch có thời gian tối thiểu từ 02 - 05 ngày; số lượng từ 30 - 70 học viên được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện theo khoản 3, khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*c) Nội dung hỗ trợ:* Hỗ trợ 80% kinh phí tổ chức lớp học nhưng không quá 50 triệu đồng/lớp. Mỗi năm hỗ trợ tối đa không quá 04 lớp tập huấn.

*d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:*

- Đơn đề nghị hỗ trợ của Hiệp hội Du lịch tỉnh, UBND cấp huyện (mẫu số 01).

- Kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Bản cam kết (Theo mẫu BCK 2a/2b)

- Danh sách học viên có xác nhận của địa phương nơi cư trú hoặc đơn vị cử học viên tham dự.

*e) Trình tự thủ tục đề nghị hỗ trợ:*

- Hàng năm, Hiệp hội Du lịch tỉnh, UBND cấp huyện nộp 05 bộ hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và các cơ sở có chức năng đào tạo kỹ năng nghề du lịch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

- Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Hiệp hội Du lịch tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch.

f) *Đơn vị chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) *Đơn vị phối hợp:* Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và các cơ sở có chức năng đào tạo kỹ năng nghề du lịch.

## **7. Chính sách hỗ trợ công tác xúc tiến du lịch**

a) *Đối tượng áp dụng:* Doanh nghiệp, tổ chức có đăng ký hoạt động kinh doanh và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

b) *Điều kiện và nội dung hỗ trợ:*

- Có kế hoạch tổ chức và tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch trong nước và nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện theo khoản 3, khoản 4, Điều 1 của Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân tỉnh.

c) *Nội dung hỗ trợ:*

- Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh du lịch trên Trang thông tin điện tử tỉnh và của các Sở, ban ngành, địa phương.

- Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp, tổ chức và sản phẩm trong các ấn phẩm xúc tiến du lịch của tỉnh.

- Được tạo điều kiện, hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch do tỉnh tổ chức hoặc tỉnh có đại diện tham dự ở trong nước và nước ngoài.

- Hỗ trợ 50% chi phí thuê mặt bằng, tổ chức gian hàng tham gia hoạt động triển lãm, hội chợ du lịch (*thiết kế, thi công, điện, nước, vận chuyển nguyên vật liệu, trang trí nội thất cho gian hàng*), nhưng tối đa không quá 40 triệu đồng/doanh nghiệp, tổ chức/năm.

- Mỗi năm hỗ trợ tối đa không quá 05 doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh du lịch.

d) *Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:*

- Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức (*Theo Mẫu 01a/01b*)

- Kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức và tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch trong nước và nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thư mời của đơn vị tổ chức hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch của Ban tổ chức cấp khu vực; các Tổ chức xã hội – nghề nghiệp về du lịch; Tổng cục Du lịch; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch...;

- Bản sao có chứng thực Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập tổ chức (đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Ban Quản lý các khu, điểm du lịch).

- Bản cam kết (*Theo mẫu BCK 2a/2b*)

*e) Trình tự thủ tục đề nghị hỗ trợ:*

- Doanh nghiệp, tổ chức nộp 06 bộ hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, Sở Công thương thẩm định hồ sơ theo quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

*f) Đơn vị chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*g) Đơn vị phối hợp:* Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh.

## **8. Chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh du lịch**

*a) Đối tượng áp dụng:* Doanh nghiệp, tổ chức có đăng ký hoạt động kinh doanh và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

*b) Điều kiện hỗ trợ:*

- Xây dựng trang thông tin điện tử quảng bá du lịch của tổ chức, doanh nghiệp; cài đặt ứng dụng kết nối liên thông hệ thống thông tin phục vụ điều hành, quản lý nhà nước về du lịch; số hóa sản phẩm du lịch bằng công nghệ thực tế ảo.

- Thực hiện theo khoản 3, khoản 4, Điều 1 của Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*c) Nội dung hỗ trợ:*

Hỗ trợ 50% kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin nhưng không quá 50 triệu đồng/tổ chức, doanh nghiệp/năm. Mỗi năm hỗ trợ tối đa không quá 20 tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

*d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ, bao gồm:*

- Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh du lịch có xác nhận của UBND cấp xã (*Theo Mẫu 01a/01b*)

- Bản sao có chứng thực Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập tổ chức (đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Ban Quản lý các khu, điểm du lịch).

- Báo cáo quyết toán kinh phí nội dung cần hỗ trợ và hồ sơ, thủ tục, hợp đồng, thanh lý, hóa, đơn, chứng từ kèm theo.

- Bản cam kết (*Theo mẫu BCK 2a/2b*)

*e) Trình tự thủ tục đề nghị hỗ trợ:*

- Tổ chức, doanh nghiệp nộp 08 bộ hồ sơ về Sở Thông tin và Truyền thông.

- Trong trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp huyện liên quan thành lập Hội đồng đi khảo sát, kiểm tra thực tế để đánh giá, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

*f) Đơn vị chủ trì:* Sở Thông tin và Truyền thông.

*g) Đơn vị phối hợp:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, UBND cấp huyện có liên quan.

(*Kèm theo Phụ lục 02: Danh mục chính sách hỗ trợ phát triển du lịch giai đoạn 2022 – 2030*)

### **III. CÁCH THỨC HỖ TRỢ VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CAM KẾT**

#### **1. Cách thức hỗ trợ**

- Doanh nghiệp, tổ chức thực hiện nhiều nội dung khác nhau thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ điều kiện và chỉ được hỗ trợ một lần cho một nội dung chính sách khi đảm bảo các điều kiện theo Quy định Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh. Những nội dung, hạng mục đã được hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác thì không được xem xét hỗ trợ.

- Nếu có nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh với cùng một nội dung và đối tượng hỗ trợ thì doanh nghiệp, tổ chức chỉ được lựa chọn một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

- Việc hỗ trợ phát triển du lịch được thực hiện sau khi dự án đầu tư, kinh doanh du lịch đã hoàn thành và đi vào hoạt động theo đúng quy định.

- Dự án đầu tư, kinh doanh du lịch có đăng ký và hoàn thành đi vào hoạt động trước sẽ được ưu tiên xét hỗ trợ trước.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì chi trả tiền hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch.

#### **2. Trách nhiệm thực hiện cam kết của Nhà đầu tư**

- Doanh nghiệp, tổ chức có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã cam kết khi đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch.

- Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung đã cam kết, trong thời gian 06 tháng phải có trách nhiệm hoàn trả lại ngân sách tỉnh toàn bộ số tiền đã được hỗ trợ; nếu không hoàn trả sẽ bị xử lý

theo quy định của pháp luật. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp các Sở ngành, đơn vị liên quan trình UBND tỉnh xem xét quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Từ năm 2022 - 2030, ngân sách tỉnh cân đối bố trí kinh phí khoảng 72,55 tỷ đồng, trong đó dự kiến bố trí nguồn kinh phí đầu tư công, sự nghiệp và xã hội hoá (nếu có) để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Là cơ quan Thường trực, giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra giám sát, đánh giá tình hình các chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chính sách, báo cáo HĐND tỉnh, UBND tỉnh và đề xuất, kiến nghị những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách hàng năm để triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Phối hợp các Sở, ngành, địa phương hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư công và ngân sách tỉnh để thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

##### **3. Sở Tài chính**

Trên cơ sở nội dung, kinh phí, hồ sơ thủ tục kèm theo quy định tại Kế hoạch và đề nghị của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ; căn cứ khả năng ngân sách, thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thuộc lĩnh vực chi thường xuyên để thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

##### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch của tỉnh đến các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài tỉnh nhằm triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển du lịch.

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh du lịch cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

##### **5. Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đưa tin, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch của tỉnh; những cách làm hay, sáng tạo, quản lý, sử dụng có hiệu quả Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.

#### **6. Sở, ngành liên quan, Hiệp hội du lịch; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và du lịch; và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thông tin về nội dung chính sách hỗ trợ phát triển du lịch đến các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức thụ hưởng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch.

- Phối hợp thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ của tỉnh có liên quan đến lĩnh vực của ngành bảo đảm hiệu quả, đúng quy định.

#### **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh đến đoàn viên, hội viên, nhân dân, đồng thời phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ VH,TT&DL (B/c);
- Tổng cục Du lịch (Bộ VH,TT&DL);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (B/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban VHXXH, HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh;
- Trung tâm XTĐTMDL tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVP;
- Lưu VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Nam**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHÍNH SÁCH**  
**HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**  
(Dành cho doanh nghiệp/Tổ chức)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tên doanh nghiệp/tổ chức (chữ in hoa):.....  
Tên giao dịch:.....  
Tên viết tắt:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....  
Điện thoại:..... Fax:.....  
Website:..... Email:.....
- Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:  
.....  
Giới tính:.....  
Chức danh:.....  
Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....  
Giấy CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân số:..... cấp  
ngày:...../...../.....  
Nơi cấp:.....
- Tên và địa chỉ chi nhánh (Nếu có):.....
- Tên và địa chỉ văn phòng đại diện (Nếu có):.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư  
số:..... cấp ngày ...../...../..... Nơi cấp:.....
- Tài khoản ký quỹ số:..... Tại ngân hàng.....

Căn cứ Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch số ...../KH-UBND ngày .....tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 – 2030;

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị xem xét cho ..... được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

- Nội dung chính sách: .....



2. Số tiền đề nghị hỗ trợ: .....

3. Hồ sơ kèm theo gồm có:

(i).....

(ii).....

(iii).....

(iv).....

(v).....

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cho  
..... được hưởng chính sách hỗ trợ./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ**  
(nơi có khu, điểm du lịch)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Mẫu 01b)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHÍNH SÁCH**  
**HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**  
(Dành cho Hiệp hội Du lịch/UBND cấp huyện)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1. Tên cơ quan, đơn vị (chữ in hoa):.....
2. Người đại diện.....; chức vụ.....
3. Tài khoản giao dịch ngân hàng.....
4. Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax:.....
- Website:..... Email:.....

Căn cứ Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch số ...../KH-UBND ngày .....tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 – 2030;

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị xem xét cho ..... được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

1. Nội dung chính sách: .....
- .....
2. Số tiền đề nghị hỗ trợ: .....
3. Hồ sơ kèm theo gồm có:
  - (i).....
  - (ii).....
  - (iii).....
  - (iv).....
  - (v).....

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cho ..... được hưởng chính sách hỗ trợ./.

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**  
(Dành cho doanh nghiệp/Tổ chức)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Tên doanh nghiệp/tổ chức (chữ in hoa):.....  
 Tên giao dịch:.....  
 Tên viết tắt:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....  
 Điện thoại:..... Fax:.....  
 Website:..... Email:.....
3. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:  
 .....  
 Giới tính:.....  
 Chức danh:.....  
 Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....  
 Giấy CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân số:..... cấp  
 ngày:...../...../.....  
 Nơi cấp:.....
4. Tên và địa chỉ chi nhánh (Nếu có):.....  
 5. Tên và địa chỉ văn phòng đại diện (Nếu có):.....  
 6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư  
 số:..... cấp ngày ...../...../..... Nơi cấp:.....  
 7. Tài khoản ký quỹ số:..... Tại ngân hàng.....

Nếu được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho.....  
 được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo Nghị quyết số  
 12/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về  
 chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 –  
 2030; chúng tôi cam kết như sau:

1. Triển khai thực hiện đúng những nội dung quy định của Nghị quyết số  
 12/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và  
 Kế hoạch số ...../KH-UBND ngày .....tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân  
 dân tỉnh.

2. Hoạt động trong lĩnh vực du lịch, phục vụ khách du lịch tối thiểu 05  
 năm kể từ ngày được hưởng chính sách hỗ trợ.

3. Nếu vi phạm cam kết ..... trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền sẽ hoàn trả lại số tiền đã được hỗ trợ; nếu không hoàn trả sẽ chịu sự xử lý theo quy định của pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ**

*(nơi có khu, điểm du lịch)*

.....Ngày .....tháng.....năm.....  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

(Mẫu BCK 02b)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

(Dành cho Hiệp hội Du lịch/UBND cấp huyện)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1. Tên cơ quan, đơn vị (chữ in hoa):.....
5. Người đại diện.....; chức vụ.....
6. Tài khoản giao dịch ngân hàng.....
4. Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax:.....
- Website:.....Email:.....

Nếu được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho.....  
được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 – 2030; chúng tôi cam kết như sau:

1. Triển khai thực hiện đúng những nội dung quy định của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch số ...../KH-UBND ngày .....tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sử dụng tiền hỗ trợ đúng mục đích như trong nội dung chính sách được hỗ trợ.

3. Nếu vi phạm cam kết ..... trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền sẽ hoàn trả lại số tiền đã được hỗ trợ; nếu không hoàn trả sẽ chịu sự xử lý theo quy định của pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ lục 01**  
**DANH MỤC KHU VỰC TIỀM NĂNG ƯU TIÊN**  
**QUY HOẠCH DU LỊCH TỶ LỆ 1/2000 GIAI ĐOẠN 2022 – 2030**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 - 2030)*

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐỊA ĐIỂM</b>	<b>QUY MÔ DỰ KIẾN</b>
1	Khu du lịch sinh thái thác Ba Vòi	xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông	120 ha
2	Khu du lịch sinh thái Brai – Tà Puông	xã Hướng Lập và Hướng Việt, huyện Hướng Hóa	170 ha
3	Khu du lịch cộng đồng Gio An	xã Gio An, huyện Gio Linh	15 ha
4	Làng Văn hóa du lịch cộng đồng - sinh thái Tùng Luật	Làng Tùng Luật, xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh	100ha
5	Khu du lịch sinh thái Rừng Bần	xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong	18ha
6	Khu du lịch thác Chờong	Xã Hải Sơn -Hải Chánh, huyện Hải Lăng	50 ha
7	Quần thể du lịch – khách sạn- nghỉ dưỡng, trung tâm thương mại, Văn hóa thể thao tại khu vực Đập tràn Hải Lệ	Xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	20 ha
8	Khu du lịch sinh thái Đá Bàn Đá Nậy	Xã Cam Nghĩa	10 ha

**Phụ lục 02****DANH MỤC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2022 – 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày / /2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/ 2022 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 - 2030)

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	CHÍNH SÁCH	SỐ LƯỢNG	GIAI ĐOẠN		TỔNG KINH PHÍ HỖ TRỢ	DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ		
			2022 – 2025	2026 – 2030		ĐẦU TƯ CÔNG	SỰ NGHIỆP	XÃ HỘI HOÁ
<b>I</b>	<b>Chính sách chung</b>	Không giới hạn						
<b>II</b>	<b>Chính sách cụ thể</b>							
<b>1</b>	Chính sách hỗ trợ lập Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch tỷ lệ 1/2000	10	04	06	9.450	X	X	X
<b>2</b>	Chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng các khu, điểm du lịch cộng đồng	10	04	06	6.500		X	X
a)	<i>Cải tạo cảnh quan môi trường</i>		04	06	500			
b)	<i>Xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng</i>		04	06	2.000			
c)	<i>Xây dựng nhà đón tiếp và trưng bày bán hàng lưu niệm, các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP của tỉnh Quảng Trị</i>		04	06	2.000			
d)	<i>Xây dựng nhà vệ sinh công cộng</i>		05	05	1.000			
e)	<i>Xây dựng hệ thống biển, bảng thuyết minh, chỉ dẫn</i>		04	06	1.000			
<b>3</b>	Chính sách hỗ trợ đầu tư các khu du lịch cộng đồng, sinh thái	04	02	02	40.000	X		
<b>4</b>	Chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu di tích lịch sử, văn hóa khi liên kết khai thác phát huy giá	02	01	01	4.000	X		

	trị di sản văn hóa vật thể nhằm phát triển du lịch							
a)	<i>Xây dựng bãi đỗ xe chung có diện tích tối thiểu 500m<sup>2</sup></i>		01	01	2.000			
b)	<i>Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt</i>		01	01	2.000			
5	Chính sách hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch	36 lớp	16 lớp	20 lớp	1.800		X	
6	Chính sách hỗ trợ công tác xúc tiến du lịch	45 doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh du lịch	20	25	1.800		X	
7	Chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh du lịch	180 tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch	80	100	9.000		X	